

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quân

2. Ông Huỳnh Hữu Tường

- *Thư ký phiên tòa:* ông Triệu Việt Anh Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2024/QĐXXST ngày 13/3/2023, đối với bị cáo:

Lâm Trần P, sinh năm 1985; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 21/13, Tổ 61, **Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố H**; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông **Lâm Văn Ú**, sinh năm 1958; con bà **Trần Thị D**, sinh năm 1954; Vợ không có; Có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 01/7/2022 **Công an huyện H** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 7530.

Nhân thân:

- Ngày 16/11/2001, **UBND Thành phố H** đưa vào **Trường G** tháng theo Quyết định số 857/QĐ-UB ngày 16/11/2001 về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành tại **Trường G1, Bộ C**. Chấp hành xong ngày 03/12/2003 theo Quyết định số 12/GCN-TGD ngày 03/12/2003.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 1089/2007/HSST ngày 25/12/2007 của **Tòa nhân dân Thành phố H** xử phạt 03 năm về tội: “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình với 01 năm tù của bản án số 88/2007/HSST ngày 20/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành là 04 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2009. Chấp hành xong án phí ngày 18/6/2008 theo biên lai thu số 48568. Phần bồi thường dân sự bị hại chưa yêu cầu thi hành khoản bồi thường 3.000.000 đồng.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2013/HSST ngày 22/4/2013 của Tòa án nhân dân Quận 12 xử 04 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày

09/8/2016. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 01/11/2013 theo biên lai thu số 09014.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại:

1/ Bà Trần Thanh H; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt tại phiên tòa).

2/ Bà Nguyễn Thị Thu T; địa chỉ: 2 đường N, Tổ C, Khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Cộng S; địa chỉ: C N, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Ông Trần Đình S1 (chủ tiệm V); địa chỉ: C N, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên L Trần P có ý định đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và P đã thực hiện 02 vụ “Cướp giật tài sản” trên địa bàn Quận A như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/02/2023, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số: 59U1-814.45 đi tìm người dân có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, P đang di chuyển ngược chiều trên Quốc lộ B hướng từ T đến A thì phát hiện chị Trần Thanh H đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, biển số: 49G1-250.37 trước địa chỉ: D, Quốc lộ B, Tổ E, Khu phố G, phường T, Quận A, 02 tay chị H đang sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím. Lúc này, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số: 59U1-814.45 đi ngược chiều và áp sát phía bên trái xe mô tô của chị H rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của chị H rồi nhanh chóng rẽ vào đường TMT 17 tẩu thoát.

Sau khi cướp giật được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của chị H, P đã bán chiếc điện thoại trên cho một người bạn tên T1 (chưa rõ lai lịch) tại chân Cầu vượt Q, trước địa chỉ: B, đường T, Khu phố C, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh được số tiền là 12.600.000 đồng, P đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra đến ngày 31/5/2023, chị Trần Thanh H đến Công an phường T, Quận A trình báo.

- Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/5/2023, P điều khiển xe mô tô biển số: 59U1-814.45 đi tìm người dân có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, P di chuyển đến trước địa chỉ: B, Quốc lộ A, phường T, Quận A thì phát hiện chị Nguyễn Thị Thu T đang xuống xe ôm công nghệ G2 để lên xe ô tô khách, trên cổ chị T có đeo một sợi dây chuyền kim loại màu vàng nên P điều khiển xe mô tô đi qua phía trước xe ô tô khách biển số: 77B-015.36 rồi vòng quay lại đi ngược chiều ra sau lưng chị T. Lúc này, P dùng tay trái giật sợi dây chuyền kim loại màu vàng trên cổ chị T rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng ngã tư A. Sau khi cướp giật được sợi dây chuyền của chị T, P nhờ em gái là L Trần Kiều H1, sinh năm: 1986,

HKTT; 21/13, **Tổ F, Khu phố G, phường T, Quận A** đi bán giùm. **P** không nói cho **H1** biết nguồn gốc sợi dây chuyền là do **P** đi cướp giật mà có. **H1** đem sợi dây chuyền kim loại màu vàng đến cửa hàng “**Kim Thành H**”, địa chỉ: **C, đường N, Khu phố B, phường T, Quận A** bán cho anh **Nguyễn Công S2** là nhân viên cửa hàng với giá tiền 6.200.000 đồng. Sự không biết nguồn gốc sợi dây chuyền nêu trên là do hành vi phạm tội mà có. Sau khi bán dây chuyền xong, **H1** đưa hết số tiền bán dây chuyền vàng cho **P** và **P** đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, chị **Nguyễn Thị Thu T** về quê tại tỉnh Bình Định nên ngày 04/6/2023 thì chị **T** mới đến **Công an phường T, Quận A** trình báo.

Ngày 30/5/2023, **P** bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số: 59U1 – 814.45 cho một người bạn tên **P1** (chưa rõ lai lịch) được số tiền 5.000.000 đồng, **P** đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 31/5/2023, Cơ quan CSĐT **Công an Q** mời **Lâm T** về làm việc. Tại Cơ quan Công an, **Lâm Trần P** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 382/KL- HĐĐGTS ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **U**, kết luận:

- 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím, tình trạng đã qua sử dụng (không thu hồi được vật chứng) không đủ cơ sở xác định giá trị tài sản.
- 01 sợi dây chuyền vàng mua ngày 28/4/2022 loại vàng 610 (hàm lượng 61%), cân nặng 2,37 chỉ (02 chỉ 03 phân 07 ly). Trị giá 8.602.000 đồng.
- 01 mặt dây chuyền vàng mua ngày 13/01/2020 loại vàng 610 (hàm lượng 61%), cân nặng 0,6 chỉ (6 phân). Trị giá 2.345.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số IMEI 1: 863976067420601, số IME 2: 863976067420619; 01 áo thun màu trắng; 01 quần dài màu xanh (tạm giữ của **Lâm Trần P**); 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 nón lưỡi trai màu đen (tạm giữ của **Lâm Trần P**).

- 01 USB hiệu Kington bằng kim loại màu trắng ghi nhận hình ảnh **Lâm T** thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” ngày 20/02/2023 tại **phường T, Quận A** (lưu hồ sơ vụ án).

- 01 USB ghi nhận hình ảnh **Lâm T** thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” ngày 20/02/2023 tại **phường T, Quận A** (lưu hồ sơ vụ án).

Về phần dân sự:

Chị **Trần Thanh H** yêu cầu **Lâm T** bồi thường chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím **P** đã cướp giật với số tiền 30.000.000 đồng.

Chị **Nguyễn Thị Thu T** yêu cầu được bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là giá trị tài sản sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bị **P** cướp giật.

Tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Lâm Trần P** về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lâm Trần P** 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù về tội cướp giật tài sản.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.
Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo **P** khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại **T** và 30.000.000 đồng cho bị hại **H**. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị hại đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng hoặc trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo **Lâm Trần P** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh xác định hiện trạng, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 20/02/2023, **Lâm Trần P** điều khiển xe mô tô biển số: 59U1-814.45 giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của chị **Trần Thanh H** đang ngồi trên xe mô tô tại trước địa chỉ: **D, Quốc lộ B, Tổ E, Khu phố G, phường T, Quận A** và vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/5/2023, **L** **Trần P** điều khiển xe áp sát giật sợi dây chuyền kim loại màu vàng, trị giá 10.947.000 đồng của chị **Nguyễn Thị Thu T**, tại trước địa chỉ: **B, Quốc lộ A, phường T, Quận A**. Đến Ngày 31/5/2023, Cơ quan CSĐT **Công an Q** đã bắt được **L** **Trần P** về hành vi "Cướp giật tài sản".

Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo **Lâm Trần P** phạm tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đối với **Lâm Trần Kiều H2** qua xác minh không có mặt ở địa phương chưa mời làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **công an Q** tiếp tục điều tra làm rõ đề nghị xử lý sau.

Đối với **Nguyễn Cộng S** không biết tài sản do **Lâm Trần P** cướp giật được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **công an Q** không đề nghị xử lý.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu người

khác, phạm tội thuộc trường hợp dùng phương tiện nguy hiểm, phạm tội rất nghiêm trọng, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo **P** có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo **P** phạm tội rất nghiêm trọng Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo **P** ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo **P** có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo **P** phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự phạm tội hai lần trở lên.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo thun màu trắng, 01 quần dài màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 nón lưỡi trai màu đen là trang phục của bị cáo **P** mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB hiệu Kington bằng kim loại màu trắng ghi nhận hình ảnh **Lâm T** thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” ngày 20/02/2023 tại **phường T, Quận A** nên lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 USB ghi nhận hình ảnh **Lâm Trần P** thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” ngày 20/02/2023 tại **phường T, Quận A** nên lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmin, số IMEI 1: 863976067420601, số IMEI 2: 863976067420619 bị cáo **P** dùng để liên lạc với người bạn tên **T1** để bán điện thoại mà bị cáo **P** cướp giật của chị **H** nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKS, ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại **T** và 30.000.000 đồng cho bị hại **H**.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo **P** phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 **Bộ luật hình sự**.

Xử phạt bị cáo **Lâm Trần P** 05 (năm) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2023.

[2]. Căn cứ các điều 357, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại chị **Nguyễn Thị Thu T** 10.000.000 (mười triệu) đồng cho bị hại **Trần Thanh H** 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 **Bộ luật hình sự**; Điều 106 **Bộ luật tố tụng hình sự**.

Lưu hồ sơ vụ án: 02 USB là thiết bị chứa hình ảnh thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo **L Trần Phước**.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu trắng, 01 quần dài màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 nón lưỡi trai màu đen.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmin, số IMEI 1: 863976067420601, số IMEI 2: 863976067420619.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKS, ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bị cáo **P** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào các điều 23, 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo **P** nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- Phòng PC53 CA TP. HCM; (01)
- VKSND Quận 12 (1b);
- Cơ quan điều tra CA Quận 12 (1b);
- Cơ quan THAHS CA Quận 12 (1b);
- Chi cục THADS Quận 12 (1b);
- UBND nơi bị cáo cư trú (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận THA Hình sự (5b);
- Lưu (vt, hs) (8b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Nga Nguyễn Văn T2

Nguyễn Thị Thanh T3